

TOÁN LỚP 5 - BÀI 25: MI-LI-MÉT VUÔNG. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Câu 1: Viết vào ô trống: (theo mẫu)

Đọc	Viết
Một trăm chín mươi ba mi-li-mét vuông	193mm ²
Mười sáu nghìn hai trăm năm mươi tư mi-li-mét vuông	mm ²
	805mm ²
Một trăm hai mươi nghìn bảy trăm mi-li-mét vuông	mm ²
	1021mm ²

Câu 2: Viết số thích hợp vào chỗ trống:

- a) $7\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$ $1\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$
 $30\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{hm}^2$ $9\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$
 $1\text{hm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ $80\text{cm}^2 \ 20\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$
 $8\text{hm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ $19\text{m}^2 \ 4\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$
b) $200\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ $34\ 000\text{hm}^2 = \dots\dots\dots \text{km}^2$
 $5000\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ $190\ 000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$
c) $260\text{cm}^2 = \dots\dots \text{dm}^2 \ \dots\dots \text{cm}^2$ $1090\text{m}^2 = \dots\dots \text{dam}^2 \ \dots\dots \text{m}^2$

Câu 3: Viết phân số thích hợp vào chỗ trống

- a) $1\text{mm}^2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \text{cm}^2$ b) $1\text{cm}^2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \text{dm}^2$
 $5\text{mm}^2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \text{cm}^2$ $8\text{cm}^2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \text{dm}^2$
 $84\text{mm}^2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \text{cm}^2$ $27\text{cm}^2 = \frac{\dots\dots\dots}{\dots\dots\dots} \text{dm}^2$